

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 27 tháng 01 năm 2022



**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần CIC39
 - Mã chứng khoán: C32
 - Địa chỉ trụ sở chính: số 45A Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.
 - Điện thoại: (0274) 3759 446 - Fax: (0274) 3755 605
 - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lữ Minh Quân, Chức vụ: Phụ trách QTCT.
- Loại thông tin công bố: Công bố thông tin định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 (*xem chi tiết kèm theo*).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/01/2022 tại đường dẫn: www.cic39.vn - Quan hệ cổ đông – Báo cáo quản trị Công ty – Năm 2021.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Người được ủy quyền công bố thông tin

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 số 02/BC-HĐQT ngày 27/01/2022.

Lữ Minh Quân

Số: 02/BC-HĐQT

Bình Dương, ngày 27 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần CIC39 (Công ty)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 45A, đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: (0274)3759446 - Fax: (0274)3755605 - Email: cic39bd@gmail.com
- Vốn điều lệ: 150.301.450.000 đồng
- Mã chứng khoán: C32.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban Kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện từ ngày 01/4/2021.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 26/4/2021 và thông qua các nội dung sau: (1) Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. (2) Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020. (3) Báo cáo thường niên năm 2020. (4) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng hoạt động, kế hoạch kinh doanh năm 2021. (5) Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập trong Tiểu ban Kiểm toán nội bộ năm 2020 (đã đổi tên thành Ủy ban Kiểm toán từ ngày 01/4/2021). (6) Phương án phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>(7) Ủy quyền cho HĐQT xem xét, đánh giá và quyết định lựa chọn 01 trong 04 Công ty kiểm toán sau đây để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh tại TP.HCM. <p>(8) Thông qua và ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi lần thứ XII ngày 26/4/2021 theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và bổ sung ngành nghề kinh doanh: Sản xuất điện (điện mặt trời) mã ngành 3511; truyền tải và phân phối điện (việc chuyển điện từ nơi sản xuất đến các trung tâm phân phối và phân phối đến người sử dụng cuối cùng) mã ngành 3512. Điều lệ này thay thế các Điều lệ của Công ty đã ban hành trước đây.</p> <p>(9) Thông qua và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ II ngày 26/4/2021 theo Thông tư 116/2020/TT-BTC. Quy chế này thay thế các Quy chế đã ban hành trước đây.</p> <p>(10) Thông qua và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT ngày 26/4/2021 theo Thông tư 116/2020/TT-BTC. Quy chế này thay thế các quy định đã ban hành trước đây có nội dung trái với Quy chế này.</p>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ/ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Lê Văn	Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT độc lập)	26/04/2018	
2	Ông Võ Văn Lãnh	Thành viên HĐQT, kiêm TGD	11/12/2008	
3	Ông Trịnh Tiến Bảy	Thành viên HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)	23/04/2019	
4	Ông Trần Văn Bình	Thành viên HĐQT, kiêm Phó TGD	21/04/2017	

5	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	Thành viên HĐQT (thành viên HĐQT độc lập)	23/04/2019	
---	----------------------	---	------------	--

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Lê Văn	7/7	100%	
2	Ông Võ Văn Lĩnh	7/7	100%	
3	Ông Trịnh Tiến Bảy	7/7	100%	
4	Ông Trần Văn Bình	7/7	100%	
5	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	6/7	86%	Bận công tác

Năm 2021, HĐQT đã tổ chức thực hiện 7 phiên họp theo sự triệu tập của Chủ tịch HĐQT (gồm 2 phiên họp trực tiếp, 3 phiên họp trực tuyến và 2 phiên lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản), có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty nhằm trao đổi, thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của HĐQT, kịp thời ban hành 12 Nghị quyết để triển khai cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc (TGD):

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát Ban TGD điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn Ban TGD tại các cuộc họp định kỳ hằng quý và đột xuất của HĐQT, qua báo cáo định kỳ hằng tháng, qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và tiếp xúc trực tiếp, trực tuyến về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp và kịp thời... Trong hoạt động điều hành, Ban TGD thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp. Các chủ trương, định hướng, chỉ đạo của HĐQT đưa ra được Ban TGD triển khai đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

Thông qua hoạt động giám sát Ban TGD trong năm qua, HĐQT thấy rằng trong công tác điều hành đã ban hành nhiều văn bản quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, quản lý tài chính, nhân sự, đầu tư,... đặc biệt là điều hành linh hoạt, quyết tâm để duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; giá trị sản lượng trong năm đạt 475.909 triệu đồng, đạt 81% kế hoạch. Công ty cũng đã trúng thầu nhiều công trình góp phần tạo việc làm và doanh thu lĩnh vực xây lắp; các công trình mới tiến độ triển khai được đẩy nhanh; trong năm cũng đã đầu tư, mở rộng sản xuất công quay ép (Rung ép) theo công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và sản xuất công tròn theo thiết kế của Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông Vận tải – Viện Chuyên Ngành Cầu Hàm góp phần cạnh tranh với các đối thủ và mở rộng thị trường sang khu vực Đồng Nai, Bình Phước...; lĩnh vực đá xây dựng hoạt động gia công chế biến đảm bảo an toàn, hoạt động tận thu đá học thuận lợi, đảm bảo hoạt động sản xuất và doanh thu trong năm 2021; lĩnh vực XN Gạch bê tông phát triển sản phẩm mới gạch không nung, sản

xuất ổn định, tăng sản lượng đáp ứng thị trường, bước đầu ghi nhận nhiều tín hiệu khả quan góp phần gia tăng doanh thu Công ty trong những năm tới.

Tuy nhiên, trong năm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài, có một số công trình triển khai thi công chậm do vướng mặt bằng thi công, chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng... Công tác tiếp thị đấu thầu các công trình vốn công triển khai đấu thầu chậm, cạnh tranh gay gắt nên không trúng thầu theo kế hoạch đề ra; sản phẩm công bê tông cạnh tranh gay gắt về giá bán với các đối thủ nên biên độ lợi nhuận giảm nhiều và kèm theo công nợ; lĩnh vực đá xây dựng đã hết hạn khai thác đang trong thời gian cải tạo đóng cửa mỏ phát sinh nhiều chi phí, đá nguyên liệu tồn kho còn ít nên hoạt động chế biến chỉ cầm chừng; đất nền khu dân cư Nguyễn Văn Tiết trong năm bán rất ít do quy định phải xây nhà nên khách hàng còn e dè chưa mạnh dạn đầu tư làm doanh thu và lợi nhuận Công ty trong năm sụt giảm mạnh...

HĐQT cũng đã giám sát việc thực hiện công bố thông tin (CBTT) theo đúng quy định. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp thêm thông tin về tình hình sản xuất, kế hoạch, định hướng chiến lược kinh doanh, các phân tích, nhận định về triển vọng trong tương lai và chủ động công bố những thông tin khi có ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư hoặc các thông tin có ảnh hưởng đến giá chứng khoán của Công ty; thường xuyên đón tiếp các Nhà đầu tư, các Quỹ đầu tư, các Công ty Chứng khoán và các Cổ đông hiện hữu đến tìm hiểu về tình hình hoạt động, định hướng phát triển và cơ hội để đầu tư vào Công ty. Website của Công ty có chuyên mục riêng về Quan hệ cổ đông (nhà đầu tư) và đăng tải đầy đủ thông tin cho nhà đầu tư dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận thông tin. Công ty cũng đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ở lần thứ 1 vào ngày 26/4/2021.

Trong năm, Công ty tiếp tục đạt chuẩn công bố thông tin và đạt Top 15 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất năm 2021 do Công ty truyền thông tài chính Vietstock và Hiệp hội Các nhà Quản trị Tài chính Việt Nam, Tài chính và Cuộc sống điện tử tổ chức; đạt Top 4 Doanh nghiệp niêm yết có Báo cáo quản trị Công ty tốt nhất năm 2021 do Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cùng Báo Đầu tư Chứng khoán và các Công ty quản lý Quỹ phối hợp tổ chức...

4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT: (Báo cáo năm 2021):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung được thông qua
1	21/NQ-HĐQT	05/02/2021	- Thường tiết kiệm trong hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2020 cho Xí nghiệp Đá xây dựng gồm 03 nội dung (theo tờ trình số 77/TTr-TGD ngày 04/02/2021) của TGD với tổng mức tiền thưởng là: 575.399.000 đồng.
2	22/NQ-HĐQT	24/03/2021	- Thông qua Quy chế quản lý tài chính Công ty có hiệu lực từ ngày 01/4/2021. - Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024: (1) Ông Nguyễn Lê Văn – Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT độc lập) phụ trách chung về các hoạt động của HĐQT và là Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (UBKT). (2) Ông Nguyễn Hữu Nghĩa – Thành viên HĐQT độc lập – Thành viên UBKT. (3) Ông Trịnh Tiến Bảy – Thành viên HĐQT không điều hành – Thành viên UBKT.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung được thông qua
			<p>(4) Ông Võ Văn Lãnh – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>(5) Ông Trần Văn Bình – Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT của CTCP CIC39 và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>- Thống nhất phân phối và chỉ tạm ứng thù lao các thành viên HĐQT, UBKT và Người phụ trách quản trị công ty (QTCT) theo quyết định ĐHĐCĐ hằng năm...</p>
3	23/NQ-HĐQT	24/03/2021	<p>- Thành lập Ủy ban Kiểm toán (UBKT) trực thuộc HĐQT có hiệu lực từ ngày 01/4/2021 và bổ nhiệm Chủ tịch UBKT, các thành viên UBKT gồm các ông sau đây:</p> <p>(1) Ông Nguyễn Lê Văn – Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT độc lập): Chủ tịch UBKT.</p> <p>(2) Ông Nguyễn Hữu Nghĩa – Thành viên HĐQT độc lập: Thành viên UBKT.</p> <p>(3) Ông Trịnh Tiến Bảy – Thành viên HĐQT không điều hành: Thành viên UBKT.</p> <p>Thời hạn bổ nhiệm Chủ tịch UBKT và các thành viên UBKT theo nhiệm kỳ của thành viên HĐQT 2019 - 2024.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của UBKT và các thành viên UBKT hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của UBKT của CTCP CIC39.</p> <p>Thù lao của thành viên UBKT chi trả phù hợp với tính chất công việc và chức năng nhiệm vụ trong hạn mức thù lao hoạt động của HĐQT.</p> <p>- Thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ (KTNB) Công ty cổ phần CIC39 như sau:</p> <p>(1) Cơ cấu nhân sự của Bộ phận KTNB: từ 03 đến 04 thành viên, trong đó có 01 Trưởng bộ phận.</p> <p>Ủy quyền cho Tổng Giám đốc (TGD) công ty có trách nhiệm bố trí, bổ nhiệm nhân sự cho Bộ phận KTNB và báo cáo cụ thể cho HĐQT.</p> <p>(2) Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng bộ phận và thành viên Bộ phận KTNB thực hiện theo Quy chế Kiểm toán nội bộ và quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời chịu sự chỉ đạo trực tiếp, điều hành, giám sát của UBKT.</p> <p>Tiền lương của thành viên Bộ phận KTNB chi trả phù hợp với tính chất công việc và chức năng nhiệm vụ theo quy định của Công ty về chế độ kiêm nhiệm.</p> <p>- Thông qua Quy chế hoạt động của UBKT có hiệu lực từ ngày 01/4/2021.</p> <p>- Thông qua Quy chế Kiểm toán nội bộ có hiệu lực từ ngày 01/4/2021.</p> <p>- Giải thể Tiểu ban Kiểm toán nội bộ; Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng, pháp lý và Tiểu ban Chính sách phát triển trực thuộc HĐQT</p>

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung được thông qua
			từ ngày 01/4/2021 do quy mô hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và giao nhiệm vụ cho TGD thay thế Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng, pháp lý và Tiểu ban Chính sách phát triển để tham mưu và báo cáo cho HĐQT...
4	24/NQ-HĐQT	24/03/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tài liệu và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ĐHĐCĐ): + Báo cáo tài chính (BCTC) Hợp nhất năm 2020 kiểm toán + Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2020 + Báo cáo thường niên năm 2020 + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, phương hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2021 + Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập trong Tiểu ban Kiểm toán nội bộ năm 2020 + Tờ trình của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 + Tờ trình của HĐQT về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập soát xét và kiểm toán BCTC năm 2021 + Tờ trình của HĐQT về sửa đổi Điều lệ công ty theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và bổ sung ngành nghề kinh doanh + Tờ trình của HĐQT về sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Thông tư 116/2020/TT-BTC + Tờ trình của HĐQT dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Thông tư 116/2020/TT-BTC + Các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ Công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có) và được ghi cụ thể trong thông báo mời họp gửi cho cổ đông.
5	25/NQ-HĐQT	26/05/2021	- Chấp thuận thông qua việc chọn đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
	26/NQ-HĐQT	11/08/2021	- Thông qua chủ trương bán toàn bộ số cổ phần đang nắm giữ của Công ty cổ phần Hóa An (HOSE: DHA) là 1.991.550 cổ phần, tương đương với tỷ lệ 13,52% số lượng cổ phiếu DHA đang lưu hành.
	27/NQ-HĐQT	11/08/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương về việc CIC39 ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch dự kiến phát sinh với các công ty con, công ty liên kết và các bên có liên quan khác theo quy định tại Điều lệ CIC39 và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019; khoản 23 Điều 4 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020. - Giao/Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc CIC39 căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu hoạt động kinh doanh của CIC39 toàn quyền quyết định, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các điều kiện, điều khoản và ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan (bao gồm cả việc hủy bỏ, chấm dứt, thanh lý...) đồng thời tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên phù hợp quy định của Điều lệ CIC39, quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo các hợp đồng, giao dịch đã ký với các bên có liên quan trong các kỳ họp Hội đồng quản trị gần nhất

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung được thông qua
			và thể hiện đầy đủ trong Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình quản trị công ty... định kỳ theo quy định hiện hành.
	28/NQ-HDQT	29/12/2021	<p>- Thông qua quỹ lương thực hiện năm 2021 và kế hoạch quỹ lương năm 2022 của Ban TGD điều hành theo Tờ trình số 760/TTr-TGD ngày 27/12/2021:</p> <p>+ Quỹ lương thực hiện năm 2021 của Ban TGD điều hành theo 3 chỉ tiêu: doanh thu, lợi nhuận và năng suất lao động ước đạt 85,4%. Tuy nhiên năm 2021 chịu nhiều ảnh hưởng do dịch Covid-19 nhưng Ban TGD có nhiều nỗ lực thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh doanh. HDQT đồng ý tỷ lệ đạt 100% theo quỹ lương kế hoạch năm 2021 như sau:</p> <p>Tổng quỹ lương thực hiện Ban TGD điều hành năm 2021 là: 1.580.061.000 đồng, trong đó:</p> <p>Tổng Giám đốc là: 677.915.000 đồng Phó Tổng Giám đốc là: 495.398.000 đồng Kế toán trưởng là: 406.748.000 đồng</p> <p>+ Kế hoạch quỹ lương năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc điều hành là 2.054.544.000 đồng trên doanh thu 600 tỷ đồng và LNST 49.169.000.000 đồng, trong đó:</p> <p>Quỹ lương kế hoạch của Tổng Giám đốc: 881.292.000 đồng Quỹ lương kế hoạch của Phó Tổng Giám đốc: 642.672.000 đồng Quỹ lương kế hoạch của Kế toán trưởng: 530.580.000 đồng</p> <p>Chi tạm ứng hằng tháng bằng 80% quỹ lương Kế hoạch được duyệt, khi quyết toán sẽ tính lại hệ số và quỹ lương thực tế.</p> <p>- Thông qua việc tạm ứng 80% quỹ thưởng Ban Tổng Giám đốc điều hành và tạm ứng 80% thù lao HDQT, Người phụ trách quản trị Công ty của năm 2021 (theo BCTC riêng công ty mẹ năm 2021) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, khi có kết quả kinh doanh chính thức đã được kiểm toán sẽ quyết toán và tính lại quỹ thưởng và thù lao thực tế.</p> <p>- Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2022 để chuẩn bị đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022...</p> <p>- Thông qua thường lãnh đạo đơn vị cơ sở năm 2021 theo tờ trình số 761/TTr-TGD ngày 27/12/2021 của Tổng Giám đốc. HDQT đồng ý xếp loại hoàn thành nhiệm vụ như sau:</p> <p>+ Đối tượng thưởng: Trưởng, phó các Phòng, Giám đốc, phó Giám đốc các Xí nghiệp trực thuộc Công ty, ngoại trừ Trưởng phòng Tài chính do Kế toán trưởng kiểm sẽ thưởng theo Ban quản lý điều hành Công ty.</p> <p>+ Mức thưởng:</p> <p>++ Trưởng đơn vị xếp loại hoàn thành: 100.000.000 đồng/ người/ 12 tháng.</p>

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung được thông qua																																																						
			<p>++ Cấp Phó đơn vị bằng 70% cấp trưởng với xếp loại tương ứng.</p> <p>++ Số tháng công tác ứng với nhiệm vụ đảm trách chức vụ trong năm.</p>																																																						
	29/NQ-HDQT	29/12/2021	<p>- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức Công ty đợt 1 năm 2021 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu như sau:</p> <p>+ Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông</p> <p>+ Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng</p> <p>+ Ngày đăng ký cuối cùng: 11/01/2022 (thứ ba)</p> <p>+ Tỷ lệ thực hiện đối với cổ phiếu: 12%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng)</p> <p>+ Ngày thanh toán: 26/01/2022 (thứ Tư)</p>																																																						
	30/NQ-HDQT	31/12/2021	<p>- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) ước thực hiện năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:</p> <p>Kết quả SXKD ước thực hiện năm 2021:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Stt</th> <th rowspan="2">Các chỉ tiêu chính</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Năm 2021</th> </tr> <tr> <th>Kế hoạch</th> <th>Ước thực hiện</th> <th>(%) TH/KH</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Doanh thu từ hoạt động SXKD</td> <td>Triệu đồng</td> <td>610.000</td> <td>488.941</td> <td>80%</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Lợi nhuận sau thuế</td> <td>Triệu đồng</td> <td>69.000</td> <td>58.653</td> <td>85%</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</td> <td>Đồng /CP</td> <td>4.606</td> <td>3.902</td> <td>85%</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Tỷ lệ chi trả cổ tức</td> <td>%/V ĐL</td> <td>24%</td> <td>24%</td> <td>100%</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>(Kết quả SXKD chính xác sẽ được báo cáo trong Báo cáo tài chính năm 2021)</i></p> <p>Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Stt</th> <th rowspan="2">Các chỉ tiêu chính</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Năm 2022</th> </tr> <tr> <th>Ước TH 2021</th> <th>KH 2022</th> <th>+/- KH 2022 so TH 2021</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Doanh thu từ hoạt động SXKD</td> <td>Triệu đồng</td> <td>488.941</td> <td>600.000</td> <td>23%</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Lợi nhuận sau thuế</td> <td>Triệu đồng</td> <td>58.653</td> <td>49.169</td> <td>-16%</td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm 2021			Kế hoạch	Ước thực hiện	(%) TH/KH	1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	610.000	488.941	80%	2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	69.000	58.653	85%	3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng /CP	4.606	3.902	85%	4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/V ĐL	24%	24%	100%	Stt	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm 2022			Ước TH 2021	KH 2022	+/- KH 2022 so TH 2021	1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	488.941	600.000	23%	2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	58.653	49.169	-16%
Stt	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm 2021																																																						
			Kế hoạch	Ước thực hiện	(%) TH/KH																																																				
1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	610.000	488.941	80%																																																				
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	69.000	58.653	85%																																																				
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng /CP	4.606	3.902	85%																																																				
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/V ĐL	24%	24%	100%																																																				
Stt	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm 2022																																																						
			Ước TH 2021	KH 2022	+/- KH 2022 so TH 2021																																																				
1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	488.941	600.000	23%																																																				
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	58.653	49.169	-16%																																																				

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung được thông qua											
			3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	3.902	3.271	-16%						
			4	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	%/VĐ L	24%	24%	0%						
	31/NQ-HDQT	31/12/2021	- Thống nhất phân phối và chi tạm ứng thù lao các thành viên HĐQT, UBKT và Người phụ trách quản trị công ty theo quyết định Đại hội đồng cổ đông hàng năm...											
	29A/NQ-HDQT	31/12/2021	<p>- Thông qua việc sửa đổi nội dung tại Nghị quyết số 29/NQ-HDQT ngày 29/12/2021 về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức Công ty đợt 1 năm 2021 bằng tiền như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung tại Nghị quyết số 29/NQ-HDQT ngày 29/12/2021</th> <th>Nội dung sửa đổi</th> <th>Lý do sửa đổi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ngày đăng ký cuối cùng: 11/01/2022</td> <td>Ngày đăng ký cuối cùng: 14/01/2022</td> <td>Cho phù hợp với Quy chế của VSD</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Các nội dung khác tại Nghị quyết số 29/NQ-HDQT ngày 29/12/2021 không thay đổi.</p>						Nội dung tại Nghị quyết số 29/NQ-HDQT ngày 29/12/2021	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi	Ngày đăng ký cuối cùng: 11/01/2022	Ngày đăng ký cuối cùng: 14/01/2022	Cho phù hợp với Quy chế của VSD
Nội dung tại Nghị quyết số 29/NQ-HDQT ngày 29/12/2021	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi												
Ngày đăng ký cuối cùng: 11/01/2022	Ngày đăng ký cuối cùng: 14/01/2022	Cho phù hợp với Quy chế của VSD												

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HDQT	01/4/2021	Quyết định ban hành Quy chế quản lý tài chính
2	02/QĐ-HDQT	01/4/2021	Quyết định ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ
3	03/QĐ-HDQT	27/4/2021	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của UBKT
4	04/QĐ-HDQT	12/5/2021	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT
5	05/QĐ-HDQT	12/5/2021	Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về QTCT

III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2021):

Công ty đã áp dụng mô hình Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT từ ngày 26/04/2018 và thành lập Tiểu ban Chính sách phát triển; Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng, pháp lý để hỗ trợ các hoạt động của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT. Đến ngày 01/4/2021 HĐQT đổi tên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ thành Ủy ban Kiểm toán và thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ, đồng thời giải thể 2 Tiểu ban nói trên do quy mô hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và giao nhiệm vụ cho TGD thay thế 2 Tiểu ban này để tham mưu và báo cáo cho HĐQT...

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Lê Văn (thành viên HĐQT độc lập)	Chủ tịch UBKT	01/4/2021	Cử nhân kinh tế - ngành Kế toán
2	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa (thành viên HĐQT độc lập)	Thành viên UBKT	01/4/2021	Cử nhân - ngành Kinh tế
3	Ông Trịnh Tiến Bầy (thành viên HĐQT không điều hành)	Thành viên UBKT	01/4/2021	Thạc sĩ QTKD; Kỹ sư – ngành Cơ khí Thủy lợi

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Lê Văn	3/3	100%	
2	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	3/3	100%	
3	Ông Trịnh Tiến Bầy	3/3	100%	

Trong năm, Ủy ban Kiểm toán (UBKT) đã xây dựng Quy chế hoạt động của UBKT trình Hội đồng quản trị thông qua và ban hành từ ngày 01/4/2021. UBKT cũng đã chủ động lên kế hoạch triển khai thực hiện công việc theo nhiệm vụ được giao, tiến hành giám sát, rà soát, theo dõi, đánh giá, kiến nghị, yêu cầu... các nội dung thuộc quyền và nghĩa vụ của UBKT và tổ chức các cuộc họp khác theo chủ đề riêng biệt với sự tham gia của các thành viên có liên quan.

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

3.1. Kết quả giám sát đối với HĐQT:

Trong năm, HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình trong việc duy trì hoạt động và tổ chức các cuộc họp, tiến hành biểu quyết thông qua các quyết định phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp trực tiếp, trực tuyến và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra các định hướng, chiến lược và chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát thường xuyên đối với các hoạt động của Công ty để Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành phù hợp với quy định, chính sách của Công ty.

Số lượng thành viên HĐQT của Công ty 5 người. Trong đó có 2 thành viên HĐQT độc lập, 1 thành viên HĐQT không điều hành và 2 thành viên HĐQT điều hành. Chủ HĐQT, Chủ tịch UBKT, thành viên UBKT đều là thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT không điều hành. Không có thành viên HĐQT nào nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT của hơn 5 Công ty khác. HĐQT cũng đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty từ ngày 28/8/2017 để hỗ trợ cho HĐQT thực hiện vai trò của mình hiệu quả hơn. Tất cả

các thành viên HĐQT, Ban TGD và Người phụ trách quản trị công ty đều có Chứng chỉ Quản trị công ty do UBCKNN cấp.

3.2. Kết quả giám sát đối với Ban TGD điều hành và cổ đông:

- Tình hình doanh thu, lợi nhuận năm 2021:

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh 516.025 triệu đồng, đạt 85% kế hoạch năm, giảm 19% so với cùng kỳ năm 2020.

Lợi nhuận sau thuế 58.653 triệu đồng, đạt 85% kế hoạch năm, giảm 16% so với cùng kỳ năm 2020.

Kết quả kinh doanh năm 2021 đạt thấp so với kế hoạch đề ra ở các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu không đạt kế hoạch đề ra là do doanh thu mảng Xây lắp, Công bê tông giảm và bất động sản chưa đạt doanh thu như kỳ vọng. Các công trình vốn công triển khai chậm do ảnh hưởng dịch Covid-19 kéo dài, các đơn vị sản xuất 3 tại chỗ không hiệu quả, nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng giảm sút... Ngoài ra thủ tục tách sổ và bán nền khu dân cư Nguyễn Văn Tiết vướng Luật hiện hành, việc kinh doanh bán sản phẩm khu dân cư không được thuận lợi dẫn đến doanh thu và lợi nhuận chưa đạt kế hoạch. Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu đạt 12%, các tỷ số về tình hình thanh toán, tỷ lệ nợ mặc dù có giảm so với cùng kỳ nhưng vẫn đảm bảo ở mức an toàn. Thu nhập bình quân của người lao động 10.500.000đồng/người/tháng đạt 85% kế hoạch...

- Kết quả giám sát đối với Báo cáo tài chính (BCTC), tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty:

Qua giám sát tính trung thực BCTC của Công ty trước khi công bố chính thức ra bên ngoài liên quan đến kết quả tài chính. Công ty thực hiện lập và công bố thông tin BCTC năm 2020 kiểm toán, BCTC quý và soát xét bán niên năm 2021 phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và theo các quy định của pháp lệnh hiện hành. Tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan công tác kế toán, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý. Trong kỳ, không phát hiện giao dịch bất thường nào liên quan các giao dịch mua bán hàng hóa, góp vốn, chia cổ tức,.. cũng như không có thay đổi nào về quản lý, về chế độ kế toán, chính sách thuế có tác động đến tình hình lập báo cáo tài chính và báo cáo tài chính đã công bố. Tình hình thanh toán, trích nộp các khoản nghĩa vụ Nhà nước được đảm bảo.

Qua soát xét dữ liệu phần mềm kế toán của Công ty đang vận hành, tất cả các nghiệp vụ phát sinh được cập nhật kịp thời trên mạng kế toán chạy trực tuyến. Số liệu từng khâu, từng bộ phận, hồ sơ hóa đơn chứng từ luân chuyển có đối chiếu đáp ứng khai thuế, thanh toán và tổng hợp quyết toán, đảm bảo các nghiệp vụ nằm trong hệ thống được kiểm soát, hạn chế tối đa sự gian lận trong thanh toán.

Qua theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, UBKT thống nhất số liệu trên BCTC năm 2020 đã được kiểm toán, BCTC soát xét bán niên 2021 và BCTC Quý 1, 2, 3, 4 năm 2021 của Ban điều hành.

- Kết quả giám sát Bộ phận kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty.

Thực hiện theo Nghị định số 05/2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ (KTNB). UBKT cũng đã phân công, chỉ đạo xây dựng Quy chế kiểm toán nội bộ, mô hình cơ cấu tổ chức và nhân sự trình HĐQT thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ, đồng thời thông qua và ban hành Quy chế KTNB từ ngày 01/4/2021. Mặc dù các thành viên trong bộ phận KTNB đã được đào tạo qua các khóa ngắn hạn và thuê thêm một kiểm toán độc lập bên ngoài để

thực hiện nhưng bước đầu không khỏi bỡ ngỡ nên vừa làm, vừa học hỏi, từng bước hoàn thiện. Trong năm, Bộ phận KTNB đã thực hiện 2 cuộc kiểm tra trên cơ sở đánh giá rủi ro, tính tuân thủ quy trình, quy định cho các hoạt động chính tại Xí nghiệp và Phòng ban công ty. Qua đó, Bộ phận KTNB đã đưa ra nhận định, đánh giá tính hiệu quả của công tác quản lý, giám sát và tuân thủ góp phần đảm bảo an toàn sản xuất của Công ty. Định hướng trong năm 2022, Bộ phận KTNB tiếp tục đẩy mạnh kiểm tra giám sát thông qua các cuộc kiểm toán, nâng cao chất lượng kiểm toán và báo cáo theo quy định của Kiểm toán nội bộ.

- rà soát hoạt động đầu tư, công ty con, công ty liên kết.

Về kế hoạch đầu tư năm 2021 thực hiện 57.710 triệu đồng đạt 82% kế hoạch năm. Trong đó đầu tư xây dựng cơ bản Xưởng bê tông Thanh Phước và Long Nguyên – XN Công bê tông 1.465 triệu đồng, đầu tư di dời máy xay XN Đá xây dựng 2.500 triệu đồng; đầu tư máy móc thiết bị XN Công bê tông 8.954 triệu đồng, XN Gạch bê tông 417 triệu đồng, thiết bị phục vụ Văn phòng Công ty 114 triệu đồng; đầu tư tài chính 14.000 triệu đồng, góp vốn vào Công ty cổ phần Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước (công ty con) 20.000 triệu đồng để đền bù dự án mỏ đá Tân Lập - Đồng Phú - Bình Phước và đầu tư dự án 10.260 triệu đồng. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư tại Công ty hợp lý, đúng theo kế hoạch đã được DHDCD, HĐQT thông qua; bám sát hồ sơ pháp lý từng dự án...

- Thực hiện chính sách bán hàng, thu hồi nợ:

Các Xí nghiệp trực thuộc thực hiện theo dõi công nợ từng khách hàng và ký đối chiếu công nợ định kỳ hằng tháng, 6 tháng và năm để phục vụ cung cấp kiểm toán và làm cơ sở pháp lý thu hồi nợ. Đối với các khách hàng nợ quá hạn theo dõi đơn đốc bằng văn bản. Các trường hợp nợ khó đòi được chuyển cho Bộ phận pháp lý xử lý và trích dự phòng đầy đủ. Tuy nhiên công cụ theo dõi thời gian nợ khách hàng phải thu còn thực hiện thủ công trên phần mềm excel, theo dõi cho từng khách hàng, từng hợp đồng,... sẽ không hiệu quả và mất thời gian của nhân viên kế toán. Hiện nay, xuất hóa đơn trên phần mềm FAST và một số thông tin có trên phần mềm kế toán liên quan đến khách hàng cần nghiên cứu ứng dụng phần mềm FAST thống nhất theo dõi tuổi nợ của khách hàng; về chính sách bán hàng, duyệt giá bán theo phân cấp, công tác xây dựng giá bán được Phòng Kinh doanh tham mưu ban hành đúng quy định...

- Đánh giá hệ thống An toàn lao động, kiểm soát rủi ro liên quan các lĩnh vực sản xuất chính.

Công ty đang duy trì và vận hành hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, ISO 45001:2018; thực hiện các quy định an toàn máy móc thiết bị PCCC, thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, cấp phát đồ bảo hộ cá nhân, biển báo từng khu vực sản xuất, công tác huấn luyện an toàn lao động được thực hiện theo quy định và kiểm tra báo cáo định kỳ... trong năm không có sự cố nghiêm trọng xảy ra. Quy trình sản xuất các lĩnh vực chính như sản xuất cấu kiện bê tông, xây dựng, sản xuất đá, sản xuất gạch tại các Xí nghiệp được tuân thủ thể hiện qua kết quả đánh giá nội bộ định kỳ 6 tháng khả quan, không có nguy cơ phá vỡ hệ thống chất lượng...

- Tình hình biến động nhân sự, tuyển dụng, thanh toán lương, phương pháp tính lương và các chế độ của người lao động theo quy định Công ty:

Tình hình lao động các đơn vị sản xuất ổn định, đảm bảo đến thời điểm kiểm tra, tổng số nhân sự Công ty là 220 người, biến động tăng giảm thường xuyên tại bộ phận sản xuất Xí nghiệp công và bộ phận xe cơ giới. Tình hình thanh toán lương cho người lao động vào các tháng 7, 8 và 9 có chậm theo quy định trả lương ngày 15 hàng tháng do dịch bệnh, phát sinh thêm một số trường hợp trả làm thêm giờ, thêm việc. Hiện công tác này đã ổn định. Kế hoạch đào tạo đạt 25% kế hoạch năm do tình hình dịch bệnh không tổ chức được các khóa đào tạo...

- Công tác cải tiến công nghệ và rủi ro gián đoạn, mất dữ liệu; công tác cải tiến các thủ tục, quy trình...

Công ty đang triển khai cải tiến quy trình, ứng dụng chữ ký số vào quy trình cung ứng kết hợp cải tiến ISO theo hướng số hóa, giảm bớt thủ công. Trang bị thêm ổ cứng mạng thông qua cài đặt phần mềm NAS, hỗ trợ lưu trữ thông tin cá nhân trên mạng. Phần dữ liệu quan trọng như dữ liệu kế toán trang bị ổ cứng dự phòng, sao lưu dữ liệu. Đầu tư trang thiết bị nhằm nâng cao năng suất lao động; hoàn thành phần mềm quản lý thông tin nhân sự, hoàn thành modul quyết toán công trình xây dựng chạy tự động trên phần mềm; hoàn thành modul quyết toán vật tư sản xuất công trên phần mềm FAST...

UBKT đánh giá công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT, cũng như công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty đã tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Tại thời điểm báo cáo, UBKT chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, UBKT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Việc phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Cổ đông của Công ty luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của Công ty và vì lợi ích của cổ đông. UBKT tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến, trao đổi các nội dung được thảo luận trong phiên họp; được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động của UBKT; các khuyến nghị, đề xuất của UBKT được HĐQT xem xét chỉ đạo Ban TGD thực hiện nghiêm túc. Các thành viên UBKT, đồng thời là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT không điều hành nên rất thuận lợi trong hoạt động phối hợp, cùng với sự hỗ trợ, phối hợp, tương tác của Ban điều hành và các cấp quản lý vận hành khác thường xuyên trao đổi, nắm bắt sâu hơn tình hình hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty để kịp thời có các giải pháp và kế hoạch hành động phù hợp.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không có.

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Võ Văn Lãn – Tổng Giám đốc	01/01/1963	Cử nhân tài chính xây dựng cơ bản; Kỹ sư xây dựng cầu đường	11/12/2008
2	Ông Trần Văn Bình – Phó Tổng Giám đốc	20/12/1965	Cử nhân kinh tế	10/05/2014

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Hiếu	15/06/1982	Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Kế toán kiểm toán	10/05/2014

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Danh sách có Chứng chỉ quản trị công ty do UBCKNN cấp:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Lê Văn	Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT độc lập)	Chủ tịch UBKT
2	Ông Võ Văn Lãn	Thành viên HĐQT, kiêm TGD	
3	Ông Trần Văn Bình	Thành viên HĐQT, kiêm Phó TGD	
4	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên UBKT
5	Ông Nguyễn Xuân Hiếu	Kế toán trưởng	
6	Ông Lữ Minh Quân	Phụ trách QTCT	

Danh sách chưa có chứng chỉ quản trị công ty:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Trịnh Tiến Bầy	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên UBKT

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
---------	---------------------------	--	---------------------------------------	--	---	---	---	----------	---

Xem PHỤ LỤC 1 kèm theo:

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHDCĐ/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-----	---------------------------	--	---	---	--	---	---	---------

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-----	---------------------------------------	-----------------------------------	------------------------	---	------------	---	------------------------------	---	------------

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- CTCP Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước – Công ty con:

+ Góp vốn đầu tư: 20.000.000.000 đồng.

- Công ty cổ phần Miền Đông (MDC) – Công ty liên kết:

+ Bán hàng hóa, thành phẩm, cung cấp dịch vụ và thi công công trình: 32.223.063.738 đồng.

+ Mua hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ: 25.212.817.944 đồng.

+ Cổ tức được chia: 2.091.090.000 đồng

+ Góp vốn đầu tư: 0 đồng

- Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức – Long An – Công ty liên kết:

+ Bán hàng hóa, thành phẩm, cung cấp dịch vụ và thi công công trình: 15.231.755.775 đồng

- + Mua hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ: 0 đồng
- + Cổ tức được chia: 3.895.362.528 đồng
- + Góp vốn đầu tư: 0 đồng

- Hợp tác xã Phúc Tài – Cổ đông sáng lập

- + Bán hàng hóa, thành phẩm: 27.010.818.760 đồng
- + Mua hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ: 30.683.128.998 đồng

- Công ty cổ phần Hóa An – Cổ đông

- + Chia cổ tức: 2.142.121.200 đồng
- + Cổ tức được chia: 5.974.650.000 đồng

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: (Báo cáo năm 2021).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú

Xem PHỤ LỤC 2 kèm theo:

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	CTCP Miền Đông	Tổ chức có liên quan với Người NB	540.170	3,59%	70	0,0005%	Bán cổ phiếu từ ngày 01/3/2021 đến 23/3/2021
2	CTCP Hóa An	Tổ chức có liên quan với Người NB	1.785.101	11,88%	I	0%	Bán cổ phiếu từ ngày 05/11/2021 đến 17/12/2021

3. Các giao dịch khác của cổ đông lớn:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu trước khi giao dịch		Số cổ phiếu sở hữu sau khi giao dịch		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	27/10/2021	1.101.800	7,33%	152.900	1,02%	Bán cổ phiếu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- CBTT;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD, BP KTNB;
- Lưu VT, TK.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRẦN VĂN HIỆT



Võ Văn Lãnh

Phụ lục 1
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 số 02/BC-HĐQT ngày 27 tháng 01 năm 2022)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ông Nguyễn Lê Văn		Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT độc lập)			26/04/2018		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
2	Ông Võ Văn Lãnh		Thành viên HĐQT, kiêm TGĐ			11/12/2008		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
3	Ông Trần Văn Bình		Thành viên HĐQT, kiêm Phó TGĐ			21/04/2017		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
4	Trịnh Tiến Bảy		Thành viên HĐQT không điều hành			23/04/2019		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
5	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa		Thành viên HĐQT độc lập			23/04/2019		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
6	Ông Nguyễn Xuân Hiếu		Kế toán trưởng, kiêm TP.Tài chính			10/05/2014		Bỏ nhiệm	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Lữ Minh Quân		Phụ trách QTCT, CBTT, Thư ký công ty.			10/05/2013		Bổ nhiệm	Người nội bộ
8	CTCP Khoáng sản Xây dựng Tiên Phước (Tiên Phước)		Công ty con của C32			27/03/2019			Thành viên HĐQT C32 là Chủ tịch HĐQT Tiên Phước
9	CTCP Miền Đông (Hose: MDG)		Tổ chức có liên quan (Công ty liên kết)			24/11/2017			Thành viên HĐQT C32 là Chủ tịch HĐQT MDG
10	CTCP Bê tông Ly tâm Thủ Đức – Long An (TDLA)		Tổ chức có liên quan (Công ty liên kết)			07/11/2017			Thành viên HĐQT C32 là thành viên HĐQT TDLA
11	CTCP Hóa An (Hose: DHA)		Tổ chức có liên quan (C32 là cổ đông lớn của DHA)			03/11/2016			Thành viên HĐQT C32 là thành viên HĐQT DHA
12	CTCP BOT đường Đồng Phú – Bình Dương (BOT)		Tổ chức có liên quan (C32 là cổ đông lớn của BOT)			25/03/2019			Thành viên HĐQT C32 là thành viên HĐQT BOT

Phụ lục 2

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 số 02/BC-HĐQT ngày 27 tháng 01 năm 2022)



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Mối quan hệ với công ty, người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Giấy ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp		Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Văn		Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT độc lập)		08/03/2019	Cục CS QLHC về TTXH	0	0	
1.01	Nguyễn Văn Toàn		Bố đẻ		05/10/2005	CA Khánh Hòa			
1.02	Lê Thị Như Lệ		Mẹ đẻ		28/04/2007	CA Khánh Hòa			
1.03	Nguyễn Đình Kiên		Bố vợ		10/11/2012	CA Bình Thuận			
1.04	Nguyễn Thị Mỹ Linh		Mẹ vợ		16/10/2006	CA Bình Thuận			
1.05	Nguyễn Đình Tú Nhi		Vợ		02/07/2009	CA Tp. HCM			
1.06	Nguyễn Thế Nhân		Con đẻ						Còn nhỏ chưa có CMT
1.07	Nguyễn Khánh Như		Con đẻ						Còn nhỏ chưa có CMT
1.08	Nguyễn Lê Uyên Vi		Em ruột		05/09/2015	CA Khánh Hòa			
1.09	Nguyễn Lê Vũ		Em ruột		04/03/2010	CA Khánh Hòa			
1.10	Mai Quốc Phong		Em rể		23/6/2011	CA Khánh Hòa			
1.11	Hồ Thị Hồng Nhung		Em dâu		10/02/2008	CA Đồng Nai			



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Mối quan hệ với công ty, người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Giấy ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp		Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.12	CTCP Đầu tư & PT Giáo dục Đà Nẵng (Mã CK: DAD)		Tổ chức có liên quan		08/06/2017	Sở GD&ĐT Đà Nẵng			Chủ tịch HĐQT C32 là thành viên HĐQT DAD
1.13	CTCP Sametel (Mã CK: SMT)		Tổ chức có liên quan		01/04/2019	Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai			Chủ tịch HĐQT C32 là thành viên HĐQT SMT
1.14	CTCP TM DV Vận tải XM Hải Phòng (Mã CK: HCT)		Tổ chức có liên quan		14/05/2015	Sở KH&ĐT Hải Phòng			Chủ tịch HĐQT C32 là thành viên HĐQT HCT
2	Võ Văn Lãnh		Thành viên HĐQT, kiêm TGD		09/02/2011	CA Bình Dương	343.782	2,287%	
2.01	Võ Văn Hân		Bố đẻ						Đã chết
2.02	Nguyễn Thị Nang		Mẹ đẻ						Đã chết
2.03	Phạm Văn Lư		Bố vợ						Đã chết
2.04	Lê Thị Liễu		Mẹ vợ						Đã chết
2.05	Phạm Thị Hưng		Vợ		17/04/2003	CA Bình Dương	100	0,001%	
2.06	Võ Thị Cẩm Hường		Con đẻ		19/03/2011	CA Bình Dương	816	0,005%	Trưởng Trung tâm kinh doanh VLXD 279 của C32
2.07	Võ Thị Xuân Phương		Con đẻ		09/02/2011	CA Bình Dương			
2.08	Võ Đức Lợi		Con đẻ		14/08/2012	CA Bình Dương			
2.09	CTCP Bê tông Ly tâm Thủ Đức – Long An (TDLA)		Tổ chức có liên quan		21/05/2012	Sở KH & ĐT tỉnh Long An			Thành viên HĐQT C32 là thành viên HĐQT TDLA

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Mối quan hệ với công ty, người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Giấy ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.10	CTCP Miền Đông (Hose: MDG)		Tổ chức có liên quan		07/11/2017	Sở KH & ĐT tỉnh Đồng Nai			Thành viên HĐQT C32 là Chủ tịch HĐQT MDG	
2.11	CTCP BOT đường Đồng Phú – Bình Dương (BOT)		Tổ chức có liên quan		09/11/2018	Sở KH & ĐT tỉnh Bình Phước			Thành viên HĐQT C32 là thành viên HĐQT BOT	
2.12	CTCP Khoáng sản Xây dựng Tiên Phước (Tiền Phước)		Tổ chức có liên quan		27/03/2019	Sở KH & ĐT tỉnh Bình Phước			Thành viên HĐQT C32 là Chủ tịch HĐQT Tiên Phước	
3	Trần Văn Bình		Thành viên HĐQT, kiêm Phó TGĐ		08/02/2020	CA Bình Dương		6.694	0,045%	
3.01	Trần Văn Đăng		Bố đẻ						Đã chết	
3.02	Ngô Thị Quí		Mẹ đẻ						Đã chết	
3.03	Nguyễn Ngọc Minh		Bố vợ						Đã chết	
3.04	Phạm Thị Phách		Mẹ vợ						Đã chết	
3.05	Nguyễn Thu Hồng		Vợ		18/08/2005	CA Bình Dương				
3.06	Trần Bình Trọng		Con đẻ		19/08/2005	CA Bình Dương				
3.07	Trần Nguyễn Hồng Phúc		Con đẻ		05/07/2014	CA Bình Dương				
3.08	Trần Thị Dung		Chị ruột		12/08/2005	CA Bình Dương				
3.09	Trần Văn Hòa		Anh ruột		14/10/2008	CA Đồng Nai				

1462

NG T
PHÁ
IC3

AN-T.B

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Mối quan hệ với công ty, người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Giấy ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.10	Trần Thị Lang		Chị ruột		28/05/2005	CA Bình Dương				
3.11	Trần Văn Cảnh		Em ruột		12/03/1993	Đồng Nai				
3.12	Trần Thị Vui		Em ruột		08/12/2004	Đồng Nai				
3.13	Trần Thị Đẹp		Em ruột		18/07/2000	TP.HCM				
3.14	Trần Quang Thái		Em ruột		12/08/2005	Bình Dương				
3.15	Trần Quang Sơn		Em ruột		11/08/2005	Bình Dương				
3.16	Phan Thị Thu Hằng		Chị Dâu		27/3/2014	CA Đồng Nai				
3.17	Võ Văn Nhơn		Anh rể		26/9/2009	CA Bình Dương				
3.18	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh		Em Dâu		25/8/2020	CA Bình Dương				
3.19	Nguyễn Tôn Hoàng		Em rể		15/10/2013	CA TP.HCM				
3.20	Hồ Thị Thu Cúc		Em Dâu		29/7/2019	CA Bình Dương				
3.21	Phan Thị Thanh Thủy		Em Dâu		08/07/2007	CA Long An				
4	Trịnh Tiến Bầy		Thành viên HĐQT không điều hành		18/04/2017	CA Đồng Nai				
4.01	Trịnh Phúc Tinh		Bố đẻ		20/04/2009	CA Nam Định				
4.02	Trương Thị Hằng		Mẹ đẻ		22/08/1978	CA Nam Định				
4.03	Đỗ Nguyên Tích		Bố vợ		05/11/2011	CA Đồng Nai				
4.04	Trương Thị Hòa		Mẹ vợ		11/04/2019	CA Đồng Nai				
4.05	Đỗ Thị Bích Hào		Vợ		07/09/1998	CA Đồng Nai				
4.06	Trịnh Đỗ Khang		Con đẻ		04/04/2016	CA Đồng Nai				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Mối quan hệ với công ty, người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Giấy ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp		Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.07	Trịnh Yến Vân		Con đẻ		13/06/2017	CA Đồng Nai			
4.08	Trịnh Văn Doanh		Anh ruột		01/10/2000	CA Nam Định			
4.09	Trịnh Đức Phong		Anh ruột		07/06/2004	CA TP. HCM			
4.10	Trịnh Văn Điện		Anh ruột		10/07/2009	CA Hải Phòng			
4.11	Trịnh Thị Oanh		Chị ruột		04/10/1980	CA Nam Định			
4.12	Trịnh Văn Toàn		Anh ruột		18/08/2000	CA TP.HCM			
4.13	Trịnh Văn Toàn		Anh ruột		04/11/2004	CA TP.HCM			
4.14	Vũ Thị Xoan		Chị dâu		08/05/2019	CA Nam Định			
4.15	Nguyễn Thị Kim Sinh		Chị dâu		01/11/2016	CA TP.HCM			
4.16	Trần Thị Liên		Chị dâu		18/09/2017	CA Hải Phòng			
4.17	Trần Văn Trọng		Anh rể		21/12/2012	CA Nam Định			
4.18	Đặng Thị Thanh Bình		Chị dâu		31/01/2012	CA TP.HCM			
4.19	Lê Thị Song Hương		Chị dâu		21/12/2012	CA TP.HCM			
4.20	CTCP Hóa An (Hose: DHA)		Tổ chức có liên quan		08/06/2000	Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai			Thành viên HĐQT C32 là thành viên HĐQT kiêm TGD DHA
4.21	CTCP Phước Hòa FICO (FICO)		Tổ chức có liên quan		21/01/2005	SỞ KH&ĐT BR-VT			Thành viên HĐQT C32 là Chủ tịch HĐQT FICO



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Mối quan hệ với công ty, người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Giấy ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Nguyễn Hữu Nghĩa		TV HĐQT độc lập		12/09/2019	CA Kon Tum				
5.01	Nguyễn Văn Hậu		Bố đẻ		20/07/2010	CA Kon Tum				
5.02	Đặng Thị Ngọc		Mẹ đẻ		20/07/2010	CA Kon Tum				
5.03	Nguyễn Thị Tô Loan		Chị ruột		25/04/2016	CA Tp. HCM				
5.04	Nguyễn Thị Mỹ Phương		Chị ruột		24/02/2011	CA Kon Tum				
5.05	Nguyễn Văn Nhơn		Anh ruột		24/11/2017	CA Kon Tum				
5.06	Nguyễn Quang Phúc		Anh rể		28/04/2020	CA Tp. HCM				
5.07	Võ Văn Bửu		Anh rể		29/05/2018	CA Kon Tum				
5.08	Nguyễn Thị Minh Diệu		Chị dâu		06/08/2013	CA Quảng Ngãi				
5.09	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va (No Va)		Tổ chức có liên quan		05/10/1998	Sở KH&ĐT TP.HCM				Thành viên HĐQT C32 là Trưởng nhóm Thị trường vốn của No Va
6	Nguyễn Xuân Hiếu		Kế toán trưởng kiêm TP. Tài chính		14/06/2012	CA Bình Dương		3.372	0,022%	
6.01	Nguyễn Xuân Diệu		Bố đẻ							Đã chết
6.02	Nguyễn Thị Tào		Mẹ đẻ		12/05/2011	CA Bình Dương				
6.03	Phùng Văn Thảo		Bố vợ		17/07/2010	CA Tiền Giang				
6.04	Nguyễn Thị Vân		Mẹ vợ		16/07/2010	CA Tiền Giang				
6.05	Phùng Thị Kim Cương		Vợ		01/08/2005	CA Bình Dương				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Mối quan hệ với công ty, người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Giấy ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.06	Nguyễn Trí Dũng		Con đẻ						Còn nhỏ chưa có CMT	
6.07	Nguyễn Trí Nhân		Con đẻ						Còn nhỏ chưa có CMT	
6.08	Nguyễn Phúc Thịnh		Con đẻ						Còn nhỏ chưa có CMT	
6.09	Nguyễn Xuân Nghĩa		Em ruột		16/06/1999	CA Bình Dương				
6.10	Nguyễn Thị Thảo		Em dâu		22/02/2014	CA Bình Dương				
6.11	CTCP Bê tông Ly tâm Thủ Đức – Long An (TDLA)		Tổ chức có liên quan		21/05/2012	Sở KH & ĐT tỉnh Long An			Kế toán trưởng C32 là thành viên BKS TDLA	
6.12	CTCP Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước (Tiến Phước)		Tổ chức có liên quan		27/03/2019	Sở KH & ĐT tỉnh Bình Phước			Kế toán trưởng C32 là thành viên BKS Tiến Phước	
7	Lữ Minh Quân		Người được ủy quyền CBTT		05/02/2015	CA Bình Dương		3		
7.01	Lữ Văn Mười		Bố đẻ						Đã chết	
7.02	Nguyễn Thị Kiều		Mẹ đẻ		04/11/2009	CA Bình Dương				
7.03	Trần Văn Mười		Bố vợ						Đã chết	
7.04	Võ Thị Nghĩa		Mẹ vợ						Đã chết	
7.05	Trần Thị Thanh Lan		Vợ		20/08/2017	CA Bình Dương				
7.06	Lữ Gia Kỳ		Con đẻ		20/08/2017	CA Bình Dương				
7.07	Lữ Gia Kiện		Con đẻ		05/10/2017	CA Bình Dương				
7.08	Nguyễn Huỳnh Trúc Ly		Con dâu		28/03/2017	CA Kiên Giang				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Mối quan hệ với công ty, người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Giấy ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp		Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.09	Lữ Kim Hằng		Chị ruột		26/10/2017	CA Đồng Nai			
7.10	Từ Văn Thuận		Anh rể		26/10/2017	CA Đồng Nai			
7.11	Lữ Văn Mai		Anh ruột		05/01/2001	CA Bình Phước			
7.12	Nguyễn Thị Phượng		Chị dâu		01/05/2009	CA Bình Phước			
7.13	Lữ Văn Hoàng		Anh ruột		16/06/2006	CA Bình Dương			
7.14	Nguyễn Thị Lý		Chị dâu		10/08/2014	CA Bình Dương			
7.15	Lữ Quốc Dũng		Em ruột		19/05/2011	CA Bình Dương	1		
7.16	Lữ Thị Kim Hiền		Em ruột		04/11/2009	CA Bình Dương			
7.17	Hà Gia Cường		Em rể		07/09/2007	CA Bình Dương			
8	Công đoàn cơ sở Công ty CP CIC39		Tổ chức đoàn thể		16/01/2009	LĐLĐ tỉnh Bình Dương	254.010	1,690%	
9	Đoàn TNCS HCM Công ty CP CIC39		Tổ chức đoàn thể				0	0	

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 16/GUQ – HĐQT

Bình Dương, ngày 23 tháng 10 năm 2020.

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần CIC39 và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT) số 11 và 12/NQ-HĐQT ngày 27/7/2020 về việc thông qua kết quả bầu Chủ tịch HĐQT công ty và phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ 2019-2020.

I. NGƯỜI ỦY QUYỀN:

Ông **NGUYỄN LÊ VĂN** - Sinh năm: 1983

Thẻ CCCD số: 056083000150 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/3/2019.

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần CIC39.

Địa chỉ: Số 45A Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

II. NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN:

Ông **VÕ VĂN LÃNH** - Sinh năm: 1963.

CMND số: 280132872 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/02/2011.

Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần CIC39.

Thường trú: Số 49 Nguyễn Văn Tiết, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

III. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI ỦY QUYỀN:

1. Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho ông Võ Văn Lĩnh - Thành viên HĐQT được quyền quyết định và ký thay (KT) Chủ tịch HĐQT Công ty (đóng dấu Công ty) các văn bản sau:

a) Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng và năm.

b) Thông báo mời họp HĐQT và ĐHĐCĐ.

2. Nghĩa vụ của người nhận ủy quyền:

a) Thực hiện công việc theo ủy quyền và báo đầy đủ cho người ủy quyền về việc thực hiện công việc.

b) Người được ủy quyền khi ký các văn bản liên quan đến phạm vi ủy quyền nói trên, phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty và chịu trách nhiệm về chữ ký của mình trước người ủy quyền và pháp luật.

IV. HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN ỦY QUYỀN:

1. Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2020 cho đến khi có văn bản mới thay thế hoặc không còn là Chủ tịch HĐQT.

2. Giấy ủy quyền này được lập thành 04 (bốn) bản gốc, mỗi bên giữ một bản, Thư ký giữ một bản, Văn thư lưu một bản và sao y gửi cho đơn vị, cá nhân liên quan, các bản có giá trị như nhau./.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN
THÀNH VIÊN HĐQT

Võ Văn Lĩnh

NGƯỜI ỦY QUYỀN
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Lê Văn

--	--	--